BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2023

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 1. Thay thế, bổ sung một số cụm từ trong mẫu đơn, tờ khai liên quan đến giấy tờ công dân vào các Phụ lục của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ QCATHK)

1. Thay thế cụm từ "Địa chỉ thường trú (Đường phố hoặc hòm thư) Permanent Address (Street or PO Box Number)" thành "Identity card/số CCCD/CMND" tại:

a) Tiểu mục 2 Mục E. Thông tin cá nhân của Phụ lục 3 Điều 7.110 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 4 Phụ lục VI Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ QCATHK và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ QCATHK, sau đây gọi là Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT);

b) Tiểu mục 2 Mục E. Thông tin cá nhân của Phụ lục 1 Điều 7.135 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được bổ sung tại Mục 6 Phụ lục VI Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT);

c) Tiểu mục 2 Mục C. Thông tin cá nhân của Phụ lục 1 Điều 7.350 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản b Mục 5 Phụ lục II Thông tư số 11/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao

thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ QCATHK, sau đây gọi là Thông tư số 11/2022/TT-BGTVT).

2. Thay thế cụm từ "Email address/Địa chỉ thư điện tử" thành "Identity card/Số CCCD/CMND" tại tiểu mục 4 Mục C. Thông tin người làm của mẫu số 01 Phụ lục 1 Điều 8.023 Phần 8 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 11 Phụ lục VI Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ QCATHK ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT, sau đây gọi là Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT).

3. Bổ sung cụm từ "Đối với công dân Việt Nam không cần khai tiểu mục 4, 6, 7, 13 Mục E. Thông tin người làm đơn" tại:

a) Mục Hướng dẫn của Phụ lục 3 Điều 7.110 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 4 Phụ lục VI Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT);

b) Mục Hướng dẫn của Phụ lục 1 Điều 7.135 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được bổ sung tại Mục 6 Phụ lục VI Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT).

4. Bổ sung cụm từ "Đối với công dân Việt Nam không cần khai tiểu mục 4, 6, 7, 13 Mục C. Thông tin người làm đơn." vào mục Hướng dẫn của Phụ lục 1 Điều 7.350 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản b Mục 5 Phụ lục II Thông tư 11/2022/TT-BGTVT).

5. Bổ sung cụm từ vào "Đối với công dân Việt Nam không cần khai tiểu mục 5, 8, 10 Mục C. Thông tin người làm đơn." Vào mục Instructions của mẫu số 01 Phụ lục 1 Điều 8.023 Phần 8 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 11 Phụ lục VI Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT).

Điều 2. Thay thế mẫu số 5 Phụ lục VIII Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay (sau đây gọi là Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT)

Thay thế mẫu số 5 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Thay thế một số Phụ lục của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung (sau đây gọi là Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT)

1. Thay thế Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế Phụ lục IV, Phụ lục VI, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT (đã được thay thế bởi các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam) tương ứng với các Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thay thế Phụ lục IX, Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT (đã được thay thế bởi Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không) tương ứng với các Phụ lục VI, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế Phụ lục XIV của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT (đã được thay thế bởi Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BGTVT) bằng Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Thay thế, bổ sung một số cụm từ tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay (sau đây gọi là Thông tư số 23/2021/TT-BGTVT)

1. Thay thế cụm từ "tối thiểu" bằng cụm từ "tối đa" tại: các khoản I.2 mục 2 Chương II Mẫu 2 Phụ lục II; khoản I.2 bảng 1 mục 2 Chương II Phần 1 Phụ lục III; đoạn 2 mục CDNĐT 1.3 Chương II Phần 1 và khoản I.2 bảng 1 mục 2 Chương III Phần 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGTVT.

2. Bổ sung cụm từ *"bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu và vốn vay không thấp hơn tổng chi phí thực hiện dự án"* sau cụm từ *"tùy theo tính chất, quy mô dự án đang xét"* tại các khoản I.2 mục 2 Chương II Mẫu 2 Phụ lục II; khoản I.2 bảng 1 mục 2 Chương II Phần 1 Phụ lục III; mục CDNĐT 1.3 Chương II Phần 1 và khoản I.2 bảng 1 mục 2 Chương III Phần 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGTVT.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục VIII

MẪU CÁC ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC TRONG BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

Mẫu số 5

Ảnh 3 x 4	**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM** **----------** **ĐƠN ĐỀ NGHỊ** **CẤP GIẤY PHÉP, NĂNG ĐỊNH;** **CẤP LẠI GIẤY PHÉP, NĂNG ĐỊNH CHO** **NHÂN VIÊN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY**	
PHẦN 1 - HƯỚNG DẪN ĐIỀN MẪU ĐƠN		
Điền hoặc đánh dấu vào ô trống	□ CẤP MỚI GIẤY PHÉP (Điền phần 2,3,4,5,6) □ CẤP LẠI GIẤY PHÉP (Điền phần 2,3,4,5,6)	□ CẤP MỚI (CẤP LẦN ĐẦU, BỔ SUNG) NĂNG ĐỊNH (Điền phần 2,3,4,5,6,7) □ CẤP LẠI (GIA HẠN) NĂNG ĐỊNH (Điền phần 2,3,4,5,6,8)
PHẦN 2 - THÔNG TIN CÁ NHÂN		
Số Giấy phép *(nếu đã được cấp)*:		
Năng định *(nếu đã được cấp)*:		
Họ và tên: *(Đề nghị điền bằng chữ in hoa)*	Ngày sinh: / /	
Số CCCD/CMND:		
Vị trí công tác:		
Di động:		
Email:		
Ngày kiểm tra sức khỏe mức 3 (Class 3 Medical Examination): / / **Ngày hết hạn chứng chỉ sức khỏe mức 3** (Class 3 Medical Certificate): / / *(Đối với những đối tượng cần kiểm tra sức khỏe)*	**Mức độ thành thạo tiếng Anh** (English language proficiency endorsement) □ Mức 2 □ Mức 4 □ Mức 6 □ Mức 3 □ Mức 5 **Cơ sở đánh giá:**	

	Ngày đánh giá: / / *(Đối với những nhân viên cần phải đáp ứng mức độ thành thạo tiếng Anh hàng không)*

PHẦN 3 - CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

Tên cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ:

PHẦN 4 - CÁC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CÓ LIÊN QUAN

Học viện/ Trường	Thời gian		Bằng/ Chứng chỉ	Chuyên ngành
	Từ tháng/năm	Đến tháng/năm		

PHẦN 5 - CÁC KHÓA HUẤN LUYỆN CHUYÊN MÔN

Tổ chức/ Doanh nghiệp	Thời gian		Chứng chỉ/ Kết quả	Chuyên ngành/ Khóa huấn luyện
	Từ tháng/năm	Đến tháng/năm		

PHẦN 6 - LOẠI GIẤY PHÉP ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP LẠI

□ Nhân viên không lưu □ Nhân viên CNS □ Nhân viên khí tượng	□ Nhân viên AIS □ Nhân viên hiệp đồng TKCN □ Huấn luyện viên không lưu	□ Nhân viên bản đồ, sơ đồ, dữ liệu hàng không □ Nhân viên thiết kế phương thức bay □ Nhân viên bảo đảm hoạt động bay khác theo quy định

PHẦN 7 - LOẠI NĂNG ĐỊNH ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI (CẤP LẦN ĐẦU, BỔ SUNG)	
STT	
PHẦN 8 - LOẠI NĂNG ĐỊNH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI (CẤP LẠI, GIA HẠN)	
STT	
Tôi xin cam đoan những thông tin khai ở trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.	

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ *(Ký và đóng dấu)*	*....., ngày..... tháng..... năm.....* **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ tên)*

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, VĂN PHÒNG BÁN VÉ

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Tên hãng hàng không (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Tên hãng hàng không viết tắt (nếu có):.....

Quốc tịch của hãng hàng không:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh).....

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Do:..... cấp ngày.... tháng.... năm.... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ:.....

Số tài khoản:..... Tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:....., Email:..... Website (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tóm tắt quá trình hoạt động của hãng hàng không.....

Đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và/hoặc Văn phòng bán vé (vé hành khách và/hoặc vận đơn hàng không) tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

Tên của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé:.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: (ghi rõ số nhà, đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

- Trường hợp người đứng đầu là người nước ngoài:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu:.....

Do:..... cấp ngày..... tại.....

- Trường hợp người đứng đầu là người Việt Nam:

Họ và tên:.....

Ngày..... tháng..... năm sinh.....

Số CCCD/CMND:.....

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:
-.....;
-.....;
-.....;

Đại diện có thẩm quyền của hãng hàng không
(ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, VĂN PHÒNG BÁN VÉ

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Tên hãng hàng không (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký doanh nghiệp):.....

Tên hãng hàng không viết tắt (nếu có):.....

Quốc tịch của hãng hàng không:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh).....

.....

Giấy phép thành lập/đăng ký doanh nghiệp số:.....

Do:..... cấp ngày.... tháng..... năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ:.....

Số tài khoản:..... Tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:....., Email:..... Website (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và/hoặc Văn phòng bán vé (vé hành khách và/hoặc vận đơn hàng không) tại Việt Nam đã được cấp số:.....

Tóm tắt quá trình hoạt động của hãng hàng không:

.....

.....

Đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và/hoặc Văn phòng bán vé (vé hành khách và/hoặc vận đơn hàng không) tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

(Ví dụ:

Tên của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé:.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: (ghi rõ số nhà, đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện/Văn phòng bản vé (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

- Trường hợp người đứng đầu là người nước ngoài:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu:.....

Do:..... cấp ngày..... tại.....

- Trường hợp người đứng đầu là người Việt Nam:

Họ và tên:.....

Ngày.... tháng..... năm sinh.....

Số CCCD/CMND.....)

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện, Văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:
-.....;
-.....;
-.....;

Đại diện có thẩm quyền của hãng hàng không
(ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, VĂN PHÒNG BÁN VÉ
(ghi tên theo Giấy phép)

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé của (ghi bằng chữ in hoa tên hãng hàng không ghi trên Giấy phép thành lập):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập).....

Thông báo chính thức hoạt động kể từ ngày.... tháng.... năm..... với nội dung như sau:

I. Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

Tên Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé trong Giấy phép).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa theo tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Giấy phép).....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Do..... cấp ngày:..... tháng... năm.....

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé (ghi theo Giấy phép).

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email..... (nếu có)

Số tài khoản ngoại tệ tại Việt Nam:..... tại Ngân hàng: (nếu có).....

Số tài khoản tiền Việt Nam:.....
tại Ngân hàng:.....

II. Nhân sự của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

1. Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

- Trường hợp người đứng đầu là người nước ngoài:

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa)..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu:.....

Do:..... cấp ngày..... tại.....

- Trường hợp người đứng đầu là người Việt Nam:

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa).....

Ngày..... tháng..... năm sinh.....

Số CCCD/CMND:.....

2. Lao động làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

- Lao động nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: (ghi rõ họ và tên, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, chức danh tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé của từng người);

- Lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: (ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CCCD/CMND, chức danh tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé của từng người)

Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé (tên theo Giấy phép) đã làm thủ tục đăng tin thông báo hoạt động trên báo (nêu tên tờ báo viết hoặc báo điện tử) số ra ngày..... tháng..... năm.

Các tài liệu kèm theo:

1. Giấy biên nhận của cơ quan báo viết hoặc báo điện tử về việc nhận đăng thông báo hoạt động của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé hoặc các giấy tờ khác chứng minh việc đã đăng báo;

2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé do cơ quan công an cấp;

3. Bản sao giấy đăng ký mở tài khoản của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé tại Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam;

4. Bản sao các tài liệu bao gồm: thị thực nhập cảnh, hợp đồng lao động của người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé; sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương), hợp đồng lao động của lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé; hộ chiếu, thị thực nhập cảnh, hợp đồng lao động của lao động nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé.

Cục Hàng không Việt Nam xác nhận đã nhận được thông báo hoạt động của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

....., ngày.... tháng.... năm.....

(ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/ Văn phòng bán vé

(ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục VII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, VĂN PHÒNG BÁN VÉ

Năm.....

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé (ghi rõ tên theo Giấy phép) báo cáo hoạt động của Văn phòng trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm.... đến ngày 31 tháng 12 năm , với nội dung cụ thể như sau:

I. Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé:

Tên Văn phòng: (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé trong Giấy phép).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa theo tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Giấy phép).....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Do..... cấp ngày.... tháng... năm.....

Địa chỉ trụ sở Văn phòng: (ghi theo Giấy phép).....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... (nếu có)

Số tài khoản ngoại tệ tại Việt Nam:..... tại Ngân hàng: (nếu có).....

Số tài khoản tiền Việt Nam:..... tại Ngân hàng:.....

II. Nhân sự của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

1. Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

- Trường hợp người đứng đầu là người nước ngoài:

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa)..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu:.....

Do:..... cấp ngày..... tại.....

- Trường hợp người đứng đầu là người Việt Nam:

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa).....

Ngày..... tháng..... năm sinh.....

Số CCCD/CMND.....

2. Lao động làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

- Lao động nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: (ghi rõ họ và tên, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, chức danh tại Văn phòng đại diện của từng người);

- Lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: (ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CCCD/CMND, chức danh tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé của từng người).

3. Tình hình thay đổi nhân sự trong năm (báo cáo chi tiết về):

- Thay đổi người đứng đầu Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé (nếu có);

- Thay đổi số lao động nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé (nếu có);

- Thay đổi số lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé (nếu có).

4. Tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động làm việc tại Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé: lương, thưởng, bảo hiểm, các hoạt động khác...

III. Hoạt động của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé

1. Tình hình hoạt động thực tế trong năm:

(Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé chỉ báo cáo các nội dung hoạt động trong phạm vi Giấy phép nếu có)

2. Các hoạt động khác: quảng cáo, hội chợ, trưng bày, triển lãm... theo quy định của pháp luật, các hoạt động xã hội (nếu có).....

IV. Đánh giá chung về tình hình hoạt động trong năm của Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé và kiến nghị, đề xuất:

1. Đánh giá chung:.....

2. Kiến nghị, đề xuất:.....

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung Báo cáo.

Người đứng đầu
Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé
(ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục IX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ XUẤT VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG THỨ CẤP

(Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của mình)

Kính gửi: Cảng vụ hàng không.....*

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có).....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).....

Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp của doanh nghiệp Việt Nam (nêu rõ tên tổ chức, cá nhân).

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động kinh doanh nói chung và những quy định liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ giao nhận Việt Nam.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp

(Ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

- Vận đơn thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận.

*Ghi chú: Phần kính gửi ghi cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ là các Cảng vụ hàng không miền Bắc hoặc miền Trung hoặc miền Nam tùy theo lựa chọn của người nộp hồ sơ.

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục X

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ XUẤT VẬN ĐƠN HÀNG KHÔNG THỨ CẤP

(Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài)

Kính gửi: Cảng vụ hàng không.....*

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).....

Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp Việt Nam đã hoàn thành thủ tục đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận ký ngày... tháng... năm....

Giữa

Tên doanh nghiệp.....

Trụ sở chính.....

Được thành lập theo giấy phép số.....

Và

Tên doanh nghiệp giao nhận nước ngoài.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh).....

Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....

Do:..... cấp... ngày... tháng.... năm..... tại.....

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động kinh doanh nói chung và những quy định liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không của doanh nghiệp Việt Nam.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp
(Ghi rõ chức danh cụ thể ký tên, đóng dấu)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

- Vận đơn thứ cấp của doanh nghiệp giao nhận nước ngoài.

* Ghi chú: Phần kính gửi ghi cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ là các Cảng vụ hàng không miền Bắc hoặc miền Trung hoặc miền Nam tùy theo lựa chọn của người nộp hồ sơ.

Phụ lục VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục XIV

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM **CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-CVHK...	*Hà Nội, ngày.... tháng.... năm...*

GIẤY CHỨNG NHẬN

đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp/đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp cho doanh nghiệp giao nhận nước ngoài

Cảng vụ hàng không..... chứng nhận:

1. Tên doanh nghiệp.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

4. Lĩnh vực hoạt động chính:.....

5. Phạm vi hoạt động:.....

6. Trách nhiệm của doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận: doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014, các Thông tư hướng dẫn và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Nơi nhận: -.....; -.....; - Lưu: VT,.....;	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN** *(Ký, đóng dấu)*